(A1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 007/MSC/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là ("MSC")

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660 Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI BENG'S

2. Thành phần: Nước (100 %)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng giấy carton.
- Quy cách bao gói:
  - + Đóng chai với thể tích thực: 500 ml.
  - + Thùng 24 chai: Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

E: Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

X: Phân xưởng sản xuất – Cơ sở Cái Dăm

Khu 8, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (*đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố*)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y Tế

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Trương Công Thắng

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

(A1)

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 007/MSC/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	**NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI**	**Số TCCS 04:2022/MS103**
	NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI BENG'S	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. **Chỉ tiêu cảm quan:**
   - Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không cặn.
   - Màu sắc: Không màu
   - Mùi, vị: Không có mùi, vị lạ

2. **Các chỉ tiêu hóa học:** theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế cho nhóm Nước uống đóng chai:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng stibi	mg/L	0,02
2	Hàm lượng arsen	mg/L	0,01
3	Hàm lượng bari	mg/L	0,7
4	Hàm lượng bor	mg/L	0,5
5	Hàm lượng bromat	mg/L	0,01
6	Hàm lượng cadmi	mg/L	0,003
7	Hàm lượng clor	mg/L	5,0
8	Hàm lượng clorat	mg/L	0,7
9	Hàm lượng clorit	mg/L	0,7
10	Hàm lượng crom	mg/L	0,05
11	Hàm lượng đồng	mg/L	2,0
12	Hàm lượng cyanid	mg/L	0,07
13	Hàm lượng fluorid	mg/L	1,5
14	Hàm lượng chì	mg/L	0,01
15	Hàm lượng mangan	mg/L	0,4
16	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0,006
17	Hàm lượng molybden	mg/L	0,07

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

18	Hàm lượng nickel	mg/L	0,07
19	Hàm lượng nitrat [1)], tính theo ion nitrat	mg/L	50,0
20	Hàm lượng nitrit [1)], tính theo ion nitrit	mg/L	3,0
21	Hàm lượng selen	mg/L	0,01
[1)] Tỷ lệ nồng độ của mỗi chất so với giới hạn tối đa: $C_{nitrat}/GHTĐ_{nitrat} + C_{nitrit}/GHTĐ_{nitrit} \leq 1$			

3. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	*E. Coli* hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250 ml	Không phát hiện trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
3	*Streptococci faecal*	CFU/250 ml	
4	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/250 ml	
5	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/50 ml	

Kiểm tra lần thứ 2:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép			
			n [2)]	c [3)]	m [4)]	M [5)]
1	Coliform tổng số	CFU/ ml	4	1	0	2
2	*Streptococci faecal*	CFU/ ml	4	1	0	2
3	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ ml	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kị khí khử sulfit	CFU/ ml	4	1	0	2

[2)] n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

[3)] c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

[4)] m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

[5)] M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: https://www.masanconsumer.com/
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00023168
Mã số kết quả : AR-22-VD-024946-01-VI / EUVNHC-00161696

Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan
Tầng 12, Tòa Nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	Nước uống đóng chai Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	03/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	03/03/2022 - 07/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	07/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220303032
Mã số mẫu Eol :	005-32410-59804

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2017	Không phát hiện (LOD=0.08)
2	VD191 VD (a) Magie (Mg)	mg/ l	SMEWW 3500Mg B:2017	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD847 VD (a) Bari (Ba)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD918 VD (a) Natri (Na)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	1.77
5	VD902 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.001)
6	VD903 VD (a) Cadmi (Cd)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.0001)
7	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.001)
8	VD907 VD (a) Kali (K)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	0.27
9	VD904 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.0001)
10	VD906 VD (a) Đồng (Cu)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.003)
11	VD876 VD (a) Mangan (Mn)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.01)
12	VD844 VD (a) Molybden (Mo)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.0003)
13	VD843 VD (a) Crôm (Cr)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.001)
14	VD845 VD (a) Selen (Se)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.0003)
15	VD846 VD (a) Antimon (Sb)	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	Không phát hiện (LOD=0.0003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD851 VD (a) **Bo**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**0.013**
17	VD849 VD (a) **Niken (Ni)**	mg/ l	SMEWW 3030E:2017; SMEWW 3125B:2017	**Không phát hiện (LOD=0.001)**
18	VD239 VD (a) **pH**		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	**6.71**
19	VD05F VD (a) **Bromat**	µg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=5)**
20	VD05G VD (a) **Nitrate (NO_3^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=0.15)**
21	VD05I VD (a) **Nitrite (NO_2^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=0.015)**
22	VD05J VD (a) **Clorit**	mg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=0.03)**
23	VD05M VD (a) **Clorat**	mg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=0.15)**
24	VD05N VD (a) **Florua (F^-)**	mg/ l	US EPA Method 300.1 mod	**Không phát hiện (LOD=0.03)**
25	VD155 VD (a) **Cyanua (CN^-)**	mg/ l	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984)	**Không phát hiện (LOD=0.005)**
26	VD910 VD (a) **Bicarbonate (HCO_3^-)**	mg/ l	SMEWW 2320B:2017	**12.2**
27	VD299 VD (a) **Tổng chất rắn hòa tan (TDS)**	mg/ l	SMEWW 2540C:2017	**7.0**
28	VD671 VD (a) **Độ cứng Canxi**	mg CaCO3/ l	SMEWW 3500Ca B:2017	**Không phát hiện (LOD=3)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N: 0311626885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/03/2022

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2022-00023170
Mã số kết quả : AR-22-VD-024258-01-VI / EUVNHC-00161696

Công Ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Masan

Tầng 12, Tòa Nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu :	Nước uống đóng chai Beng's
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	03/03/2022
Thời gian thử nghiệm :	03/03/2022 - 05/03/2022
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	07/03/2022
Mã số PO của khách hàng :	GG8T220303032
Mã số mẫu Eol :	005-32410-59806

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD345 VD (a) *Coliforms*	cfu/ 250 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD351 VD (a) *Faecal Streptococci (enterococci)*	cfu/ 250 ml	TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD356 VD (a) *Escherichia coli*	cfu/ 250 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD366 VD (a) *Pseudomonas aeruginosa*	cfu/ 250 ml	ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD376 VD (a) **Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit**	cfu/ 50 ml	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 15/03/2022

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI BENG'S

M.S.D.N:0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

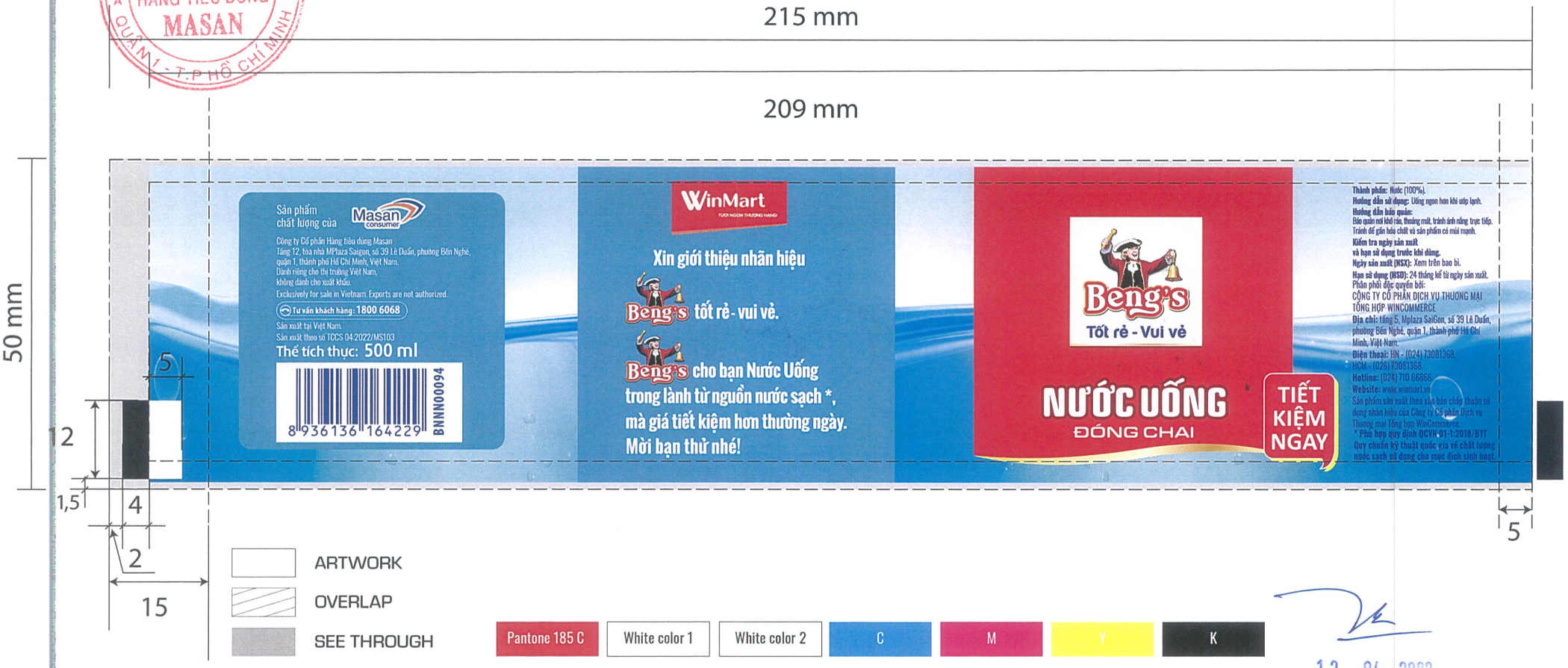

13 -04- 2022

Mã kiểm soát AW:
BNNN00094.04.2022.MS103

MKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
	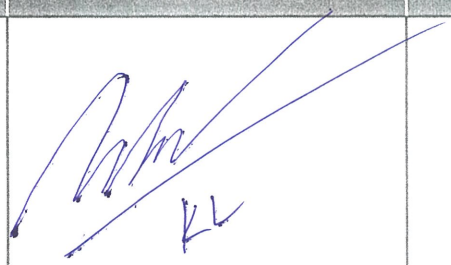			
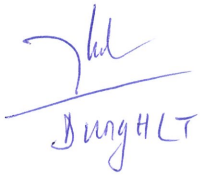			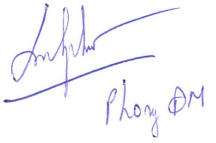	

Thành phần: Nước (100%).

Hướng dẫn sử dụng: Uống ngon hơn khi ướp lạnh.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.

Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng.

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thể tích thực: 500 ml

Sản phẩm chất lượng của Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại Việt Nam.
Sản xuất theo số TCCS 04:2022/MS103

Phân phối độc quyền bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE
Địa chỉ: tầng 5, Mplaza SaiGon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.
Hotline: (024) 710 66866.
Website: www.winmart.vn
Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce.
*** Phù hợp quy định QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.**

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

8 936136 164229 BNNN00094

13 -04- 2022

Mã kiểm soát AW:
BNNN00094.04.2022.MS103

MKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
			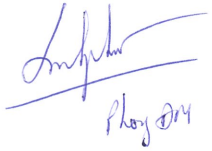	

Nước uống đóng chai Beng's

Mã kiểm soát: BGTV00210.04.2022.MS103

M.S.D.N:0302017440-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

18 -04- 2022

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÓNG TO CHỨA ITEM.....BNNN00094

MKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
Hãy	KV	HPlucé	Hoa ĐTX	Nguyễn Thảo Linh
			Bùi Việt Hà	

KIỂM TRA
Cơ năm 2022
Ban R&D

Cách xếp pallet: 10 thùng x 6 lớp

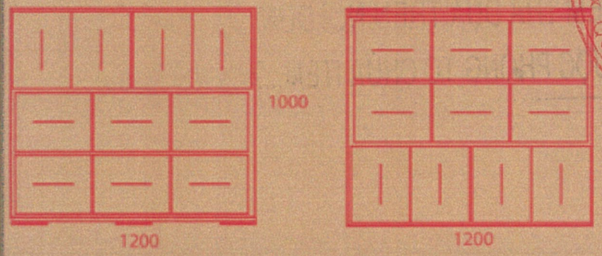

M.S.D.N: 0302017440-C.T
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BGTV00210

08VH00081

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Tránh để gần hóa chất và sản phẩm có mùi mạnh.
Kiểm tra ngày sản xuất và hạn sử dụng trước khi dùng.
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì.
Hạn sử dụng (HSD): 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm chất lượng của: Masan consumer

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Phân phối độc quyền bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE
Địa chỉ: tầng 5, Mplaza SaiGon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: HN - (024) 73081368, HCM - (028) 73081368.
Hotline: (024) 710 66866. **Website:** www.winmart.vn

Sản phẩm sản xuất theo văn bản chấp thuận sử dụng nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp WinCommerce.

08VH00081
Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

18936136164226

18 -04- 2022
Mã kiểm soát AW:
BGTV00210.04.2022.MS103

KIỂM TRA DỰA TRÊN NỘI DUNG
ĐƯỢC PHÓNG TO CHỮA ITEM...BNNNCCC094

MKT	DESIGN	PACKAGING	REGULATION	LEGAL
			Hòa DTX	Nguyễn Thảo Linh
			Bùi Việt Hà	

ĐÃ KI
Ngày 15...thán
Reg. M